CHÍNH SÁCH KINH TẾ ABENOMICS VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Hoàng Xuân Bình[*]

Tóm tắt

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện chính sách kinh tế Abenomics, mặc dù nền kinh tế Nhật Bản vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng nước này đã và đang dần lấy lại đà phục hồi tăng trưởng kinh tế. Bài viết tập trung nghiên cứu các quan điểm mà chính sách kinh tế Abenomics đưa ra nhằm vực dậy nền kinh tế Nhật Bản để từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm hữu ích cho Việt Nam trong việc đưa ra các chính sách nhằm ổn định và phát triển kinh tế trong giai đoạn tới.

Từ khóa: *Abenomics, kinh tế Nhật Bản, Chính sách kinh tế Việt Nam.*

Mã số: 137.200315. Ngày nhận bài: 20/03/2015. Ngày hoàn thành biên tập: 22/04/2015. Ngày duyệt đăng:22/04/2015.

1. Một số nét khái quát về chính sách kinh tế Abenomics

Kể từ khi trở lại nắm quyền vào cuối năm 2012, thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã công bố các chính sách phục hưng nền kinh tế với "ba mũi tên" cốt lõi được các nhà phân tích đặt tên là Abenomics. Abenomics là một thuật ngữ mới được hình thành bằng cách ghép hai chữ Abe và economics, được sử dụng để nói về các mô hình hay chính sách kinh tế mà thủ tướng Nhật Shinzo Abe đang thực hiện. Học thuyết này ra đời khi mà Nhật Bản đã đang rơi vào tình trạng giảm phát triền miên, nợ chính phủ tăng cao, thâm hụt ngân sách gần 200% GDP. Với hai thập kỷ "mất mát" từ 1992 đến 2012, điều này cần thiết phải có những chính sách đột phá nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng giảm phát, từng bước giảm nợ công, ứng phó với sự già hóa dân số và giảm lực lượng lao động nhằm thúc đẩy tăng trưởng

kinh tế. Mục tiêu cơ bản của chính sách kinh tế Abenomics là nhằm vào ba vấn đề then chốt của nền kinh tế đó là xây dựng chính sách tài khóa linh hoạt hiệu quả, chính sách tiền tệ mở rộng, và chính sách tăng trưởng kinh tế thông qua việc tiến hành cải cách nền kinh tế Nhật trở nên năng động.

Mục tiêu cụ thể của chiến lược này là nhằm thúc đẩy năng suất lao động tăng ít nhất 2% trong trung và dài hạn; tốc độ tăng lương

[*] TS, Trường Đại học Ngoại thương, Email:binhhx@ftu.edu.vn

[1] Tính đến 2014, dân số Nhật giảm 5 năm liên tiếp, còn 126,43 triệu người. Dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm 25.9% tổng dân số, cao kỷ lục từ trước tới nay và được xếp vào nền kinh tế có dân số già, tác động không nhỏ đến sức năng lực sản xuất cũng như sức mua của nội bộ nền kinh tế.

tăng nhanh hơn tốc độ tăng giá; mở rộng cơ hội việc làm; mục tiêu GDP danh nghĩa tăng khoảng 3%, GDP thực tế khoảng 2%; trong trung và dài hạn, mức thu nhập quốc dân danh nghĩa bình quân đầu người sẽ tăng hơn 3%.

Ba mũi tên của Abenomics

Mũi tên thứ nhất, kích thích nền kinh tế bằng chính sách tài khóa mở rộng, sử dụng c*hính sách tài khóa linh hoạt.* Ngay sau khi nhận chức, gói kích thích kinh tế trị giá 10 nghìn tỷ Yên (hơn 114 tỷ USD) cho xây dựng cơ sở hạ tầng, các hệ thống phòng ngừa động đất và tăng chi tiêu quốc phòng đã được thông qua vào tháng 1/2013. Bên cạnh đó, để đối phó với tác động tăng thuế tiêu dùng từ 5% lên 8%, đưa ra gói thứ hai trị giá 5,3 nghìn tỷ Yên (gần 60 tỷ USD) trong ngân sách năm 2013. Đồng thời, Chính phủ Nhật Bản cũng thông qua quyết định "bơm" khoảng 25 nghìn tỷ Yên (260 tỷ USD) trong 5 năm, tăng so với mức 19 nghìn tỷ Yên (200 tỷ USD) trong kế hoạch ban đầu (Tomo Kinoshita, 2014). Cuối năm 2014 ông Abe lại tiếp tục thông qua gói kích thích 30 tỷ USD nhằm giúp đỡ các nền kinh tế địa phương và một phần nhằm kéo nền kinh tế lên sau hành động nâng thuế tiêu thụ vào tháng 4.

Mũi tên thứ hai, sử dụng chính sách tiền tệ mở rộng, mục tiêu là thực hiện giảm lãi suất thực, nới lỏng việc kiểm soát giá cả thị trường và nền kinh tế, ổn định giá cả đạt mức lạm phát 2%, thông qua một thông điệp chính sách chung vào tháng 1/2013 giữa Chính Phủ với Ngân hàng Nhật Bản (BOJ); kiểm soát khối lượng tiền BOJ phù hợp mức lạm phát đạt 2%. Vào tháng 3/2015, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản BoJ cam kết tiếp tục chính sách tăng cơ sở tiền tệ hàng năm là 80.000 tỷ yên (659 tỷ USD) thông qua việc mua trái phiếu với quy mô lớn.

BOJ dự báo mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có thể là 0% trong những tháng tới, do ảnh hưởng của việc giá dầu giảm, tuy nhiên vẫn đánh giá nền kinh tế Nhật Bản đang tiếp tục phục hồi và giữ nguyên đánh giá về tất cả các hoạt động như xuất khẩu, chi tiêu tiêu dùng và sản xuất công nghiệp.

Nhưng dù điều chỉnh dự báo về giá cả, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản vẫn giữ quan điểm rằng sự phục hồi ổn định của nền kinh tế sẽ giúp đạt được mục tiêu lạm phát 2% trong tài khóa 2015 (bắt đầu từ tháng Tư) mà không cần nới lỏng hơn nữa và ngay lập tức chính sách tiền tệ.

Mũi tên thứ ba, cải cách cơ cấu, xây dựng c*hính sách thúc đẩy tăng trưởng.* Mũi tên này tập trung vào một số vấn đề như:

- Tình trạng dân số già, và lực lượng lao động giảm trong khi lao động nữ chủ yếu sau khi lập gia đình sẽ ở nhà không đi làm. Từ thực tế này đã cho ra đời chính sách thu hút lao động nữ để bù đắp cho sự thiếu hụt về nguồn lao động. Mục tiêu của chính sách này thu hút được khoảng 30% lao động nữ vào năm 2020, với các chính sách cụ thể như: khuyến khích phụ nữ làm lãnh đạo, mở thêm trường mẫu giáo để tạo điều kiện cho phụ nữ có gia đình có năng lực tham gia nhiều hơn vào các công việc công sở dễ dàng. Bên cạnh đó, chính phủ cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào việc mở trường.

- Vấn đề thất nghiệp cần phải cải thiện để tạo sức mua cho nền kinh tế, mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp khoảng 20%, cụ thể, quý I/2014 số người thất nghiệp dài hạn đã giảm xuống 1,24 triệu người, giảm 10% so với 1,38 triệu người của quý II/2013.

- Đổi mới hoạt động quản trị công ty bằng việc sửa đổi Luật công ty cho phép bổ nhiệm giám đốc từ bên ngoài. Bên cạnh đó, Luật Quản trị Doanh nghiệp sẽ được ban hành nhằm thúc

đẩy đầu tư tư nhân, với biện pháp giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp từ mức 35% hiện nay xuống dưới 30% trong vài năm tới; phát triển thị trường tài chính và thị trường vốn với việc thành lập tổ chức quản lí hệ thống tài khoản tiết kiệm cá nhân của Nhật Bản, ban hành luật khuyến khích đầu tư vào các quỹ đầu tư mạo hiểm,...; tăng cường Hợp tác công tư PPP và các sáng kiến tài chính tư nhân (PFI): cho phép tư nhân quản lý các sân bay của Quốc gia, trong kinh doanh bảo trì đường cao tốc. Cải cách mạnh mẽ ngành điện: số công ty tham gia vào bán lẻ điện năng đã tăng gấp 3 lần trong vòng một năm; 5 dự án điện mới có kế hoạch triển khai cung cấp khoảng 11 triệu KW (Nguyễn Ngọc Bảo, 2015).

- Chính sách phát triển nông nghiệp cũng được chú trọng bằng Kế hoạch cải cách nông nghiệp (7/2014) mục tiêu nhằm đổi mới từ ưu tiên sản xuất sang ưu tiên tiêu thụ, mở rộng quy mô thị trường tiêu thụ; hoàn chỉnh hệ thống phân phối; tăng cường sử dụng công nghệ sạch và robot trong sản xuất nông nghiệp; tăng hiệu quả sử dụng đất và tập trung đất đai vào các nhà sản xuất lớn để giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành; tăng xuất khẩu lương thực đã qua chế biến; đặt mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ từ 1 tỷ Yên lên 10 nghìn tỷ Yên. Bên cạnh đó, xúc tiến các hoạt động nhằm phổ biến văn hóa ẩm thực Nhật Bản trên thế giới; tạo điều kiện cho nông dân và doanh nghiệp mới tham gia sản xuất được quyền mua đất, thay vì chỉ được thuê lại; rà soát các quy định sản xuất gạo đã kéo dài hơn 40 năm. Thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp, với mục tiêu tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu từ 450 triệu Yên lên 1 nghìn tỷ Yên…

- Tiến hành các chính sách thúc đẩy tự do thương mại bằng việc nỗ lực kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Australia và ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP). Hiện nay, các giao dịch trong các khu vực mậu dịch tự do hiện mới chiếm 18,9% tổng các giao dịch thương mại của Nhật Bản, trong khi 65,5% là nằm trong các cuộc đàm phán thương mại đang tiến hành.

- Xây dựng 6 đặc khu kinh tế, trung tâm của mũi tên thứ 3 trong chính sách kinh tế Abenomics, công bố ngày 28/03/2014 là đặc khu Tokyo bao gồm thủ đô Tokyo và tỉnh Kanagawa, đặc khu Kansai gồm Osaka và Kyoto, đặc khu Okinawa, Fukuoka thuộc Vùng Kyushu phía nam, hai tỉnh hàng đầu về nông nghiệp là Niigata and Fukui; các đặc khu chiếm khoảng 2/5 GDP của Nhật Bản. Để tạo động lực và sự linh hoạt cho các doanh nghiệp, Chính phủ có thể cho phép đưa ra một số đột phá về thể chế và cơ chế chính sách cho các đặc khu, phân cấp quản lý cho các vùng. Bên cạnh đó, mỗi đặc khu có thể xây dựng chiến lược và cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng riêng phù hợp với tiềm tăng và thế mạnh, lợi thế so sánh của khu vực mình.

2. Một số kết quả bước đầu của việc áp dụng học thuyết Abenomics tại Nhật Bản

Sau hơn hai năm triển khai thực hiện 3 "mũi tên" của chính sách Abenomics, đến nay, nền kinh tế Nhật Bản đã đạt được những kết quả khả quan:

Thứ nhất, nền kinh tế bắt đầu tạm thoát khỏi suy thoái do tác động tích cực của biện pháp nới lỏng tiền tệ mạnh mẽ và thúc đẩy đầu tư công với chính sách tài khóa linh hoạt đã góp phần đáng kể vào sự phục hồi của nền kinh tế Nhật Bản. Việc đồng Yên giảm giá so với đồng USD khoảng 10% đã có tác động thúc đẩy tiêu dùng vì sẽ thu hút được khách du lịch đến Nhật Bản vì tiêu dùng, mua sắm tại Nhật Bản trở nên rẻ hơn. Bên cạnh đó, đồng Yên Nhật yếu sẽ thúc đẩy xuất khẩu vì hàng Nhật trở nên rẻ hơn. Theo thông báo của Chính phủ Nhật, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Nhật đang nhích từng bước với 3 quí tăng trưởng

dương liên tiếp 1.4%, 0.8%, 0.4% trong 3 quí đầu năm 2013, và lại đạt được 1.3% vào quí 1 năm 2014 sau khi giảm xuống -0.3% trong quí 4/2013. Sau khi việc tăng thuế tiêu thụ vào tháng 4/2014 gây tác động tiêu cực đến tiêu dùng khiến tốc độ tăng trưởng GDP giảm sút trầm trọng trong 2 quí tiếp đó, ở mức âm 1.6% và âm 0.7%, nền kinh tế Nhật Bản lại quay trở lại quĩ đạo phục hồi với mức tăng trưởng GDP đạt 0.4% vào quí 4/2014.

Một số chỉ số kinh tế khác về tiêu dùng, việc làm, mức tăng lương (lương có mức tăng lớn nhất kể từ 10 năm trở lại đây) và chỉ số chứng khoán đều cho thấy kinh tế Nhật Bản có dấu hiệu phục hồi. Bên cạnh đó, tỷ lệ việc làm trên hồ sơ xin việc đạt mức cao nhất trong 8 năm gần đây và mức tăng lương đạt tỷ lệ cao nhất trong cả thập kỷ qua. Tỉ lệ thất nghiệp đạt mức thấp nhất từ năm 1997 tới nay ở con số 3.5%. Tổng đầu tư ra nước ngoài đã tăng từ 9,8 nghìn tỷ Yên năm 2012 lên 13,2 nghìn tỷ Yên năm 2013; số lượng các dự án hạ tầng do các doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện tăng lên gấp 3 lần khoảng 9 nghìn tỷ Yên; Năm 2013, số lượng khách nước ngoài tới Nhật Bản lần đầu tiên đã vượt con số 10 triệu người, tăng 24% so với 2012; cán cân thanh toán trong dịch vụ vận tải lần đầu tiên đạt thặng dư trong vòng 44 năm;

Thứ hai, thị trường chứng khoán có dấu hiệu khởi sắc, niềm tin của các nhà đầu tư được củng cố. Những tháng đầu năm 2013 khi bắt đầu thực hiện chính sách Abenomics, chỉ số Nikkei 225 liên tục tăng điểm tới 35%. Sau một năm rưỡi triển khai chính sách Abenomics, ngày 25/8/2014, chỉ số Nikkei 225 đã đạt 15.600 điểm. Sau hơn 2 năm thực hiện Abenomics, trong ngày giao dịch 02/03/2015 tháng 3 năm 2015 chỉ số này có lúc lên tới 18.939,17 điểm, là mức cao nhất trong ngày giao dịch 15 năm qua kể từ tháng 4/2000. Qua đó, góp phần quan trọng vào hạ giá đồng Yên trên thị trường hối đoái.

Người dân không chỉ đầu tư tiền Yên như trước, mà quan tâm nhiều loại đồng tiền khác nhau. Khi giá cổ phiếu tăng, giá trị tài sản tăng khiến các doanh nghiệp tăng cường đầu tư, lương tăng thu nhập tăng sẽ thúc đẩy chi tiêu cho tiêu dùng. Chính sách tiền tệ lỏng đã kích thích doanh nghiệp vay vốn bên cạnh việc giảm lãi suất đã kích thích tiêu dùng và đầu tư của người dân và doanh nghiệp.

Sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (DN) Nhật Bản đã có dấu hiệu hồi phục ngay khi triển khai kế hoạch Abenomics. Từ mức 10.688 điểm hồi đầu năm lên ngưỡng 11.000

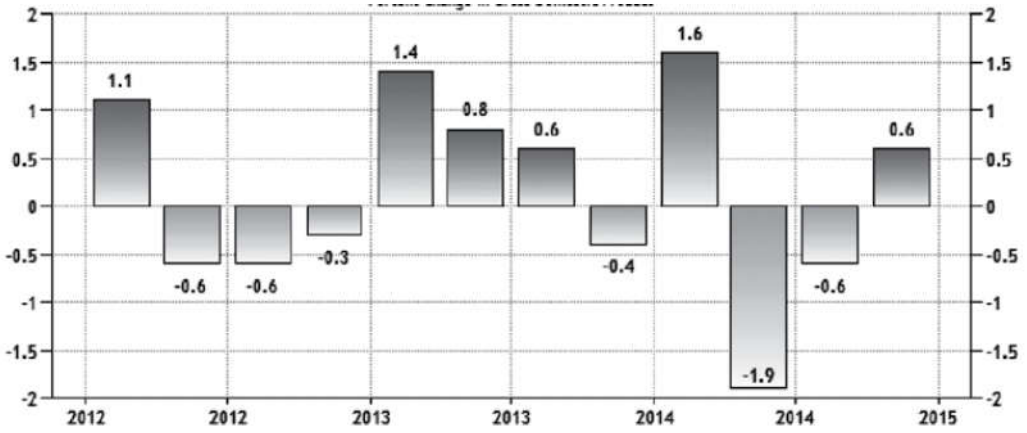

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Nhật Bản 2012-2014

Nguồn: Tradingeconomics 2015

Hình 2: Chỉ số chứng khoán Nhật Bản Nikkei 225 giai đoạn 2013-2015

Nguồn: Tradingeconomics 2015

điểm, đến phiên giao dịch ngày 02/03/2015, chỉ số Nikkei 225 đã có thời điểm leo lên 18.939,17 điểm, là mức cao nhất trong ngày giao dịch 15 năm qua kể từ tháng 4/2000.

Mặt khác, nền kinh tế Nhật Bản phụ thuộc khá nhiều vào khả năng xuất khẩu nên khi đồng Yên yếu đi đã làm cho hoạt động xuất khẩu tăng trưởng mạnh. Với tương lai phát triển như vậy thì các công ty dễ dàng trong việc huy động vốn, khiến cho các hoạt động giao dịch cổ phiếu trở nên sôi động.

Thứ ba, kim ngạch xuất khẩu khởi sắc. Đồng Yên suy yếu đã giúp xuất khẩu lấy lại đà tăng trưởng, niềm tin kinh doanh được cải thiện. Cụ thể, đồng Yên giảm giá khiến giá các hàng hóa xuất khẩu của Nhật Bản đặc biệt kể đến là ô tô, sản phẩm điện tử rẻ hơn, nâng cao khả năng cạnh tranh trên các thị trường quốc tế đặc biệt là Hoa Kỳ và châu Âu. Những tháng đầu năm 2014, hoạt động xuất khẩu tăng trưởng chậm lại chủ yếu là do nhu cầu nhập khẩu yếu đi của các nước châu Á và Mỹ. Sau hai tháng 5 và 6/2014 sụt giảm liên tiếp, sang tháng 7/2014, hoạt động xuất khẩu của Nhật Bản đã tăng trưởng trở lại, cụ thể xuất khẩu sang các nước châu Á tăng 3,4%, sang Mỹ tăng 2,1% và sang châu Âu tăng 10,2%. Báo cáo kinh tế trong tháng 2 của chính phủ Nhật Bản cho thấy kim ngạch xuất khẩu trong tháng 1/2015 tăng mạnh nhất kể từ cuối năm 2013. Chính phủ Nhật Bản đã nâng cao đánh giá triển vọng ngành xuất khẩu của nước này lần đầu tiên trong vòng 1 năm qua, và cho rằng nền kinh tế đang phục hồi ở tốc độ vừa.

Thứ tư, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng. Từ một nền kinh tế luôn đối mặt với giảm phát, trong tháng 9/2013, CPI đã tăng kỷ lục ở mức 0,7%, trở thành mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm qua. Những xu hướng tích cực của nền kinh tế đang bước dần trên con đường phục hồi, kim ngạch xuất khẩu được cải thiện, chỉ số Nikkei tăng điểm đã củng cố thêm niềm tin vào những nỗ lực của ông Haruhiko Kuroda trong việc giảm giá trị đồng Yên. Đồng Yên đã giảm 30% kể từ khi ông trở thành thống đốc ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) hai năm trước đây và điều này đã

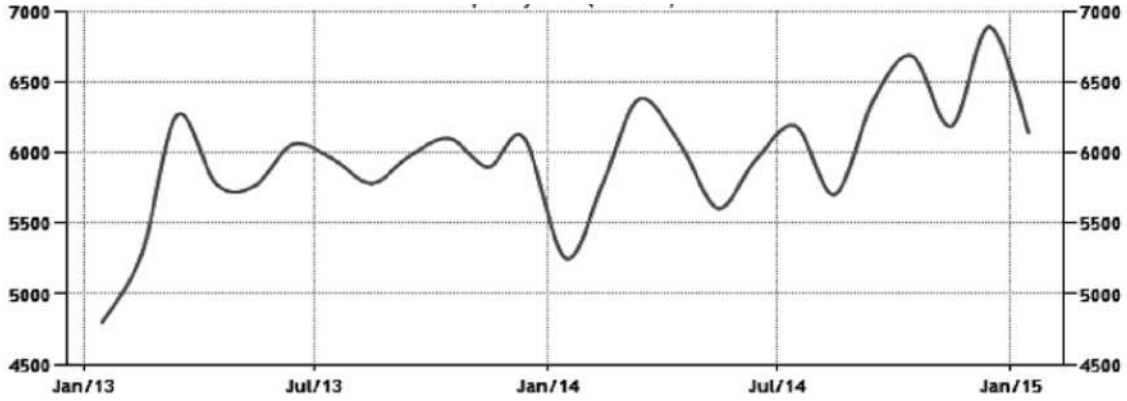

Hình 3: Xuất khẩu của Nhật Bản 2013-2015

Nguồn: Tradingeconomics 2015

mang lại những lợi ích đáng kể cho nền kinh tế Nhật Bản. Thực tế chỉ số Điều chỉnh GDP đã tăng trưởng liên tục trong 4 quí của năm 2014 với mức 0.1%, 2.2%, 2% và 2.4% sau khi liên tục mang dấu âm trong suốt 2 thập kỉ qua.

Nhằm mục tiêu bù đắp cho chi tiêu chính phủ, tháng 4/2014, Chính phủ Nhật Bản đã tăng thuế tiêu dùng từ 5% lên 8%. Kết quả đã khiến CPI trong tháng 5/2014 của Nhật Bản tăng 1,4%. Đến tháng 7/2014, sau một năm rưỡi chính sách Abenomics có hiệu lực, CPI của nước này đã tăng 3,7% (Xem hình 4). Do giá dầu giảm, chỉ số giá tiêu dùng của Nhật Bản trong tháng 1/2015 chỉ tăng 0,2% so với cùng kỳ năm ngoái, nếu không tính đến tác động của việc tăng thuế tiêu dùng từ tháng 4/2014, thấp hơn so với mức tăng trong tháng 12/2014 là 0,5% và là thấp nhất kể từ tháng 5/2013. Mặc dù giá dầu thế giới giảm mạnh khiến cho mục tiêu lạm phát 2% chưa đạt được, nhưng nhìn chung lại có tác động tích cực đến việc kích thích nền kinh tế. Với chính sách nới lỏng tiền tệ tăng cung tiền khoảng 80 nghìn tỷ yên mỗi năm (tương đương 679 tỷ USD) thông qua chương trình mua tài sản vẫn được BOJ công bố duy trì, tiền lương dự kiến sẽ được điều chỉnh tăng do tỉ lệ thất nghiệp đang ở mức thấp nhất kể từ năm 1997 tới nay, lạm phát trong thời gian tới được dự báo là "nhìn chung sẽ tăng".

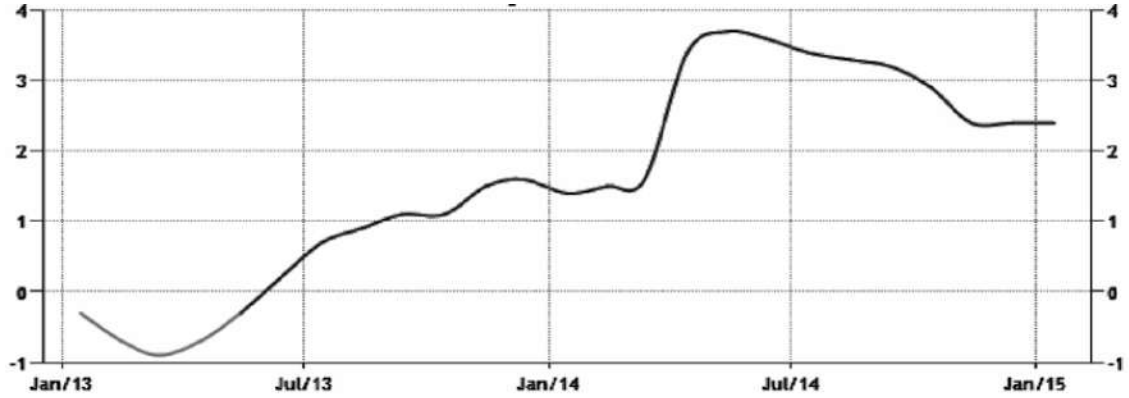

Hình 4: Lạm phát Nhật Bản 2013-2015

Nguồn: Tradingeconomics 2015

3. Một số thách thức trong quá trình triển khai chính sách kinh tế Abenomics

Quá trình triển khai chính sách kinh tế Abenomics có thể thấy một số thách thức cơ bản sau:

Một là, "bài toán"giải quyết việc làm cho người lao động vẫn chưa được giải quyết triệt để trong ngắn hạn.

Hai là, Chính phủ Nhật Bản đang đứng trước sức ép phải đảm bảo mức sống ổn định cho người dân, giảm bớt những tác động tiêu cực đến nền kinh tế do mục tiêu theo đuổi lạm phát của nước này.

Ba là, chi phí sản xuất đầu tư có xu hướng tăng lên do việc đồng Yên yếu đi, những lợi thế trong xuất khẩu có thể bị mất đi nếu không hạn chế được mức tăng của chi phí sản xuất; nợ công ngày càng tăng.

Bốn là, Nhật Bản có số nợ công cao nhất thế giới. Do việc thực hiện hai trụ cột của chính sách Abenomics là chính sách nới lỏng tiền tệ và chính sách thúc đẩy chi tiêu công, khiến Ngân hàng Trung ương Nhật Bản mua vào 70% trái phiếu Chính phủ mới phát hành, tương đương với 7 nghìn tỷ Yên/tháng. Minh chứng là số liệu nợ công của Nhật Bản đến cuối năm 2013 đạt gần 9.940 tỷ USD, cao gấp đôi GDP của Nhật Bản là 4.640 tỷ USD. Không dừng lại ở đó, tính đến tháng 8/2014, nợ công của Nhật Bản đã thiết lập mức tăng cao nhất trong lịch sử, ở mức 227,2% GDP. Do cơ cấu nợ công Nhật Bản chủ yếu là nợ bằng đồng nội tệ, và chủ nợ là trong nước, bên cạnh việc sử dụng vốn vay hiệu quả rất cao do đó có thể nói hiện nợ công Nhật Bản vẫn an toàn trong khi với mức nợ công thấp chỉ bằng một một nửa, Hy Lạp đã rơi vào khủng hoảng nợ công. Tuy vậy, không thể xem nhẹ vấn đề an toàn của nợ công của Nhật Bản, và việc tiếp tục phát hành trái phiếu chính phủ để chi tiêu cũng không thể là cứu cánh để thúc đẩy tổng cầu của Nhật Bản. Vấn đề xử lý nợ công và thúc đẩy tăng trưởng hiện cũng đang là vấn đề nan giải khi mà đã có sự mâu thuẫn trong cách xử lý giữa Thủ tướng Abe và thống đốc ngân hàng trung ương ông Kuroda trong việc sử dụng chính sách tài khóa nới lỏng, và thâm hụt ngân sách cơ bản (chưa bao gồm các khoản thanh toán lãi suất) đang là 6,6% GDP. Quan điểm của ông Kuroda cho rằng chính phủ chưa nỗ lực hết sức nhằm làm giảm thâm hụt ngân sách trong khi vấn đề này liên quan đến tài chính nhiều hơn là tiền tệ, phạm vi điều hành của NHTW. Mặt khác việc sử dụng chính sách nới lỏng tiền tệ, nhằm giúp Nhật Bản thoát giảm phát, với mục tiêu lạm phát lên 2%, nhưng BOJ đang khó khăn khi thực hiện, mà để thực hiện một chương trình mua trái phiếu mới có thể phải thực hiện. Tuy nhiên, quan điểm của Abe có lẽ lại không muốn thực hiện chương trình mua trái phiếu mới, điều này làm mục tiêu thúc đẩy lạm phát lên 2% của ông Kuroda càng trở nên khó khăn. Có thể thấy rằng, đây chính là một khó khăn khi thực hiện chính sách kinh tế của Abe trong thời gian tới, khi mà đồng minh tin cậy và quan trọng bậc nhất trong chính sách của mình dường như có quan điểm khá khác biệt trong cùng một mục tiêu giúp nền kinh tế Nhật kiểm soát nợ công, thúc đẩy tăng trưởng và ra khỏi giảm phát.

Sáu là, mặc dù nền kinh tế nước này đã được cải thiện đáng kể từ khi áp dụng chính sách Abenomics, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước này vẫn chưa bền vững. Điều này cho thấy, sự hạn chế của tính bền vững trong thực thi chính sách Abenomics.

4. Tác động của việc Nhật Bản áp dụng chính sách kinh tế Abenomics đối với Việt Nam

- Về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp: Về lĩnh vực nông nghiệp, Việt Nam đẩy nhanh đào tạo tổ chức để cung ứng thực tập sinh nông nghiệp cho Nhật Bản, nhất là ở các vùng đặc khu nông nghiệp. Các thực tập sinh nông nghiệp sau khi làm việc ở Nhật

Bản, sẽ được ưu tiên làm việc trong các công ty, khu vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp do Nhật Bản đầu tư tại Việt Nam. Các doanh nghiệp Nhật Bản sẽ tăng cường đầu tư vào nông nghiệp Việt Nam, hình thành các đặc khu nông nghiệp, để kết nối các chuỗi phân phối ở Nhật Bản và sản xuất ở Việt Nam thành chuỗi khép kín. Nhật Bản hỗ trợ cải cách các hợp tác xã ở Việt Nam, xây dựng mô hình HTX không chỉ hỗ trợ nông dân sản xuất, mà còn là đầu mối giúp nông dân mua sắm, vay mượn các thiết bị công nghệ, tham gia chuỗi giá trị.

- Về đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đẩy nhanh Dự án Trường Đại học Việt - Nhật và học sinh Việt Nam sang Nhật Bản học đại học, cao đẳng, nghề gắn với tạo điều kiện tiếp cận việc làm lâu dài tại Nhật Bản, giải quyết được cho Nhật bản vấn đề chất lượng và thiếu hụt lao động.

- Quan hệ hợp tác giữa các địa phương của hai nước: Các tỉnh và vùng kinh tế của Nhật Bản, nhất là đặc khu có nhu cầu lớn thúc đẩy mối quan hệ trực tiếp với các địa phương Việt Nam, thúc đẩy hợp tác chiến lược trực tiếp giữa hai nước về công nghiệp ôtô, y tế, giáo dục, nông nghiệp, trao đổi học sinh và giao lưu văn hóa, trao đổi thực tập sinh... Các mối quan hệ trực tiếp, sẽ không chỉ do chính quyền hai bên thực hiện, mà còn của doanh nghiệp, hội nghề nghiệp, cộng đồng hai nước.

5. Kết luận và một số gợi ý chính sách cho Việt Nam

Từ những thành tựu về tăng trưởng kinh tế cũng như những thách thức trong việc thực thi chính sách Abenomics đã giúp kinh tế Nhật Bản có những bước khởi sắc như đẩy mạnh được tiêu dùng, xuất khẩu. Tạo thêm việc làm và kích thích tiêu dùng nội địa. Phần nào nền kinh tế Nhật Bản đã khởi sắc từ một nền kinh tế giảm phát, để có thể có những bước đi tích cực tiếp theo. Tuy nhiên cũng còn nhiều thách thức đối với kinh tế Nhật Bản. Nhìn từ những thành công bước đầu và những thách thức trong quá trình thực hiện chính sách kinh tế Abenomics, có thể rút ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo công bằng xã hội. Mặc dù Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, các chỉ báo kinh tế liên tục tăng, nhưng tính bền vững, đặc biệt sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội vẫn còn hạn chế. Trên cơ sở 3 trụ cột của chính sách kinh tế Abenomics, Việt Nam nên học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, đảm bảo công bằng và ổn định xã hội.

Thứ hai, kiểm soát, giám sát và đối phó vấn đề nợ công. Hiện tại, Việt Nam là một nước có số nợ công tuy chưa lớn nhưng cần giám sát chặt chẽ. Khi đánh giá cụ thể nền kinh tế Nhật Bản có thể thấy, mặc dù nước này có tỷ lệ nợ công ở mức trên 200% GDP, nhưng vẫn được đánh giá là nền kinh tế "khỏe mạnh". Bởi vì, phần lớn nợ công của Nhật Bản thuộc về tay chủ nợ nội địa (các công ty trong nước và người dân Nhật Bản nổi tiếng về tiết kiệm trên thế giới). Do đó, Nhật Bản vẫn chưa rơi vào tình trạng khủng hoảng. Tuy nhiên, Chính phủ Nhật Bản vẫn đang phải rất nỗ lực trong việc giảm bớt số nợ công. Việt Nam không có sức mạnh kinh tế như Nhật Bản nên để có thể giảm bớt nợ công thì không có cách nào khác ngoài việc hoạch định và thực thi các chính sách đầu tư hiệu quả, giảm bớt lãng phí, thất thoát nguồn lực đầu tư.

Thứ ba, thúc đẩy thị trường lao động phát triển. Nếu khó khăn của Nhật Bản là thiếu lao động thì ở Việt Nam là tình trạng dư thừa lao động, tuy nhiên, hiệu suất lao

động không cao. Chính vì vậy, nền kinh tế muốn phát triển không thể chỉ dựa mãi vào lực lượng lao động dôi dư mà phải quan tâm đến chất lượng lao động. Chính sách Abenomics đã đưa ra yêu cầu trong việc trả lương cho người lao động không phải dựa vào số giờ làm việc mà phải dựa vào hiệu quả của công việc. Thiết nghĩ, đây cũng là một kinh nghiệm quý báu cho doanh nghiệp, cơ quan của Việt Nam.❑

Abstract

After more than 2 years implementing Abenomics, albeit still facing many difficulties and challenges, the Japanese economy has regained its recovery momentum. This paper focuses on studying different aspects that Abenomics offers to help recover the Japanese economy, hence drawing several lessons for Vietnam to devise more effective policies to stabilize and promote economic growth in the coming time.

Keywords: Abenomics, Japanese economy, Vietnamese economic policies.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo, 2015, *Về mô hình chiến lược kinh tế Abenomics của Nhật Bản và tác động đối với kinh tế Việt Nam.* (http://kinhtetrunguong.vn/BaiViet/ve-mo-hinh-chien-luoc-kinh-te-abenomics-cua-nhat-ban-va-tac-dong-doi-voi-kinh-te-viet-nam-b4065-m6)
2. Hoàng Thị Phương Lan, 2014*, Nhìn lại kết quả thực hiện chính sách Abenomics của Nhật Bản*
3. (http://www.tapchitaichinh.vn/Nhan-dinh-Du-bao/Nhin-lai-ket-qua-thuc-hien-chinh-sach-Abenomics-cua-Nhat-Ban/56076.tctc)
4. Erol Sonderegger, 2013, *Abenomics* (www.galliard.com/LiteratureRetrieve.aspx?ID=159809)
5. Stephenharner, 2015, *Abenomics' Most Likely achivement: Stagflation?*. (http://www.forbes.com/sites/stephenharner/2014/03/20/abenomics-most-likely-acheivement-stagflation/2/)
6. Japan Report April , 2014, *Global Capital*
7. (http://docz.io/doc/1225513/japan-report-april-2014--global-capital--pdf-561kb-)
8. Tomo Kinoshita, 2013, *Abenomics Handbook, tạp chí Nomura economists, tháng 7/2013*
9. Tom Orlik, Pekka Aalto & Jennifer Bernstein, *2014, Abenomics Vs. The Deflation Monster, Bloomberg Brief, tháng 7/2014;*
10. Các website tham khảo:
    http://www.esri.cao.go.jp/en/sna/data/sokuhou/files/2014/qe144_2/gdemenuea.html
    http://www.tradingeconomics.com/japan/exports
    http://www.tradingeconomics.com/japan/indicators
    http://www.tradingeconomics.com/japan/stock-market